

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 02/10/2018  
V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Cao Thị Sáng;
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: anh **Ngô Văn M**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Anh M và chị H vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay của nguyên đơn Ngô Văn M trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Mỹ H chung sống với nhau vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm và ly thân từ năm 2008 đến nay không liên lạc nhau. Anh M yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Có 02 đứa đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

\* Bị đơn, chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: chị và anh M chung sống với nhau vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Chung sống với nhau đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh M.

- Con chung: Có 02 đứa đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

\* Tại phiên tòa: anh M và chị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về tố tụng:**

Anh M và chị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh M và chị H.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Theo lời trình bày của anh M và chị H xác định: Giữa anh Ngô Văn M và chị Nguyễn Thị Mỹ H chung sống với nhau vào năm 1989, đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Điều 3 Nghị quyết về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình số 35/2000/QH10 của Quốc Hội: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Ngô Văn M và chị Nguyễn Thị Mỹ H là vợ chồng.

**[3]. Về con chung:**

Anh M và chị H trình bày thống nhất: giữa hai anh, chị có 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

**[4]. Về tài sản chung, nợ chung:**

Anh M và chị H trình bày thống nhất: không có.

**[5]. Về án phí:** Anh M là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm c Điều 3 Nghị quyết về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình số 35/2000/QH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Các Điều 8, 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Xử:**

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Ngô Văn M và chị Nguyễn Thị Mỹ H là vợ chồng.

2. Về án phí: anh M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 01769 ngày 14/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên anh M không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

+ Anh M và chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT